

Bản án số: 21/2025/DS-ST

Ngày: 26/8/2025

“V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Điền.
- Ông Nguyễn Thành Công.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 531/2024/TLST - DS, ngày 31 tháng 10 năm 2024; về vụ “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2025/QĐST-DS, ngày 01 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm Thị A, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (nay là: ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953. Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (nay là: ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản khai nguyên đơn bà Lâm Thị A trình bày: Bà và bà Nguyễn Thị N có hợp đồng dân sự về giao dịch hụi với nhau, bà làm đầu thảo hụi, bà N là hụi viên, tham gia giao dịch đây hụi mùa 5.000.000đồng xác lập ngày 28/02/2022 âm lịch (nhằm ngày 30/3/2022 dương lịch), có 15 phần, một năm khai hụi 03 lần, bà N tham gia 01 phần, đầu thảo hưởng huê hồng 1.500.000đồng/lần khai hụi, hình thức khai hụi là ai bỏ

thăm cao thì hốt, có lập danh sách hội giao cho các hội viên và đầu thảo cùng giữ để theo dõi quá trình chơi hội, giao kết trong vòng 07 ngày sau ngày khai hội thì các hội viên phải đóng tiền đầy đủ cho đầu thảo để giao cho người hốt hội. Dây hội này từ lần khai thứ 02 ngày 01/7/2022 âm lịch bà N đã kêu 1.850.000đồng, hốt được số tiền 44.450.000đồng và bà A đã giao đủ tiền cho bà N nhận, sau khi hốt hội thì bà N có đóng hội chết lại cho bà vài lần thì ngưng, bà đã đóng choàng hội chết cho bà N từ lần khai thứ 5 ngày 05/5/2023 âm lịch là 01 lần hội số tiền 5.000.000đồng và bà đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Càng Long giải quyết bằng Quyết định số 04/2024/QĐST – DS, ngày 08 tháng 01 năm 2024. Sau khi Tòa án nhân dân huyện Càng Long giải quyết thì bà có tiếp tục đóng choàng cho bà N từ lần khai thứ 6 ngày 07/10/2023 âm lịch đến lần khai thứ 10 ngày 10/02/2025 âm lịch 05 lần hội của 01 phần hội là 25.000.000đồng. Dây hội này còn 05 lần nữa mãi hội.

Nay bà yêu cầu bà N trả lại số tiền 25.000.000đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*), ngoài ra bà không còn yêu cầu nào khác.

Bà Nguyễn Thị N vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Bà Lâm Thị A khởi kiện bà Nguyễn Thị N có địa chỉ tại xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long) về tranh chấp hợp đồng góp hội. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Nguyễn Thị N được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị A yêu cầu bà Nguyễn Thị N trả lại tiền mà bà A đã đóng choàng thay cho bà N từ lần khai ngày 07/10/2023 âm lịch đến ngày 10/02/2025 âm lịch 05 lần hội là 25.000.000đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) nợ của dây hội mùa 5.000.000đồng xác lập ngày 28/02/2022 âm lịch (nhằm ngày 30/3/2022 dương lịch).

Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà A là đầu thảo hụi, bà N là hụi viên, bà N có tham gia giao dịch hụi với bà A cụ thể đây hụi mùa 5.000.000đồng xác lập ngày 28/02/2022 âm lịch (nhằm ngày 30/3/2022 dương lịch), hụi có 15 phần, bà N tham gia 01 phần và còn nợ tiền hụi chết của bà A là có thật, được thể hiện tại Quyết định số 04/2024/QĐST – DS, ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, do thời điểm khởi kiện này chưa tới kỳ khai hụi nên bà A chưa khởi kiện bà N, nay bà A tiếp tục khởi kiện bà N tiền hụi đóng choàng từ lần khai thứ 06 ngày 07/10/2023 âm lịch đến lần khai thứ 10 ngày 10/02/2025 âm lịch 05 lần hụi là 25.000.000đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, buộc bà N có nghĩa vụ trả cho bà A số tiền 25.000.000đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) nợ của đây hụi mùa 5.000.000đồng xác lập ngày 28/02/2022 âm lịch.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu của bà A được chấp nhận nên bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH1430/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nhưng do bà N là người cao tuổi thuộc diện được miễn án phí nên bà N được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 227, 228, 147 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 471 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 16 và Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ – CP, ngày 19/02/2019 về hụi, họ, biên, phường.

Căn cứ Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị A.

Buộc bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Lâm Thị A số tiền là 25.000.000đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) nợ của đây hụi mùa 5.000.000đồng xác lập ngày 28/02/2022 âm lịch. Đây hụi còn 05 lần khai mãn hụi.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

2. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị N được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lâm Thị A không phải chịu án phí. Đối với số tiền 375.000đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà bà A đã nộp tại biên lai số 0004797, ngày 29 tháng 10 năm 2024 và số tiền 250.000đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà bà A đã nộp tại biên lai số 000530, ngày 28 tháng 5 năm 2025 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu thì bà A được nhận lại.

3. *Quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 11 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Thanh